

Chi tiết mã HS 8535.21

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8535.21                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mô tả hàng hóa      | Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hoặc bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hoặc lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, công tắc, cầu chì, bộ chống sét, bộ khống chế điện áp, bộ triệt xung điện, phích cắm và đầu nối khác, hộp đấu nối), dùng cho điện áp trên 1.000 V / - Bộ ngắt mạch tự động: / - - Có điện áp dưới 72,5 kV: |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thời điểm tạo       | 01/11/2026 08:34:19                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                                                                                                                                                                 |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/853521/">https://vietnamtariff.com/hs-code/853521/</a>                                                                                                                                                                                                                                |

3 dòng thuế thuộc 8535.21

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8535.21.10 | Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hoặc bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hoặc lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, công tắc, cầu chì, bộ chống sét, bộ khống chế điện áp, bộ triệt xung điện, phích cắm và đầu nối khác, hộp đấu nối), dùng cho điện áp trên 1.000 V / - Bộ ngắt mạch tự động: / - - Có điện áp dưới 72,5 kV: / - - - Loại hộp đúc                                    | chiếc  | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8535.21.20 | Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hoặc bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hoặc lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, công tắc, cầu chì, bộ chống sét, bộ khống chế điện áp, bộ triệt xung điện, phích cắm và đầu nối khác, hộp đấu nối), dùng cho điện áp trên 1.000 V / - Bộ ngắt mạch tự động: / - - Có điện áp dưới 72,5 kV: / - - - Bộ ngắt mạch chống dòng rò tiếp (chạm) đất ELCB | chiếc  | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8535.21.90 | Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hoặc bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hoặc lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, công tắc, cầu chì, bộ chống sét, bộ khống chế điện áp, bộ triệt xung điện, phích cắm và đầu nối khác, hộp đấu nối), dùng cho điện áp trên 1.000 V / - Bộ ngắt mạch tự động: / - - Có điện áp dưới 72,5 kV: / - - - Loại khác                                       | chiếc  | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.